

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phan và bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST-HN&GD ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1983

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1983

Đều cư trú tại: thôn Quảng X, xã Chí M, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Anh K, chị M có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Trần Văn K trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 16/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở thị xã Uông Bí khoảng 07 năm thì chuyển về xã Chí Minh sinh sống và đi làm công ty. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, chị M không tôn trọng anh, xúc phạm anh, đối xử với bố mẹ anh không đúng mực dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay

anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị M.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Ysinh ngày 19/8/2010, cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 05/12/2013. Hiện cả 2 cháu đang ở với anh K, chị M. Khi ly hôn anh K có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hiện anh K đang làm công ty cá nhân tại xã Kỳ Sơn, thu nhập 1 tháng 10.000.000 đồng/tháng, có nhà ở ổn định tại xã Chí Minh, nên đủ khả năng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Hoàng Thị M trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị M xác nhận lời trình bày của anh K về điều kiện kết hôn là đúng còn về mâu thuẫn vợ chồng chị xác định vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có cãi nhau nên mới dẫn đến việc mặc dù vẫn ở chung nhà, cùng ăn chung nhưng không nói chuyện với nhau, không ngủ chung cùng nhau 07 tháng nay, việc ai người ấy làm, không liên quan đến nhau. Nay chị M xác định vẫn còn tình cảm với anh K nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Chị M xác nhận lời trình bày của anh K về số lượng con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung là đúng. Hiện các con đang ở cùng anh chị. Trường hợp hai vợ chồng ly hôn, chị đồng ý để anh K nuôi dưỡng cả hai con chung và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo như anh K yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Chí Minh thể hiện:* UBND xã xác nhận việc anh K và chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 16/4/2007 là đúng, hiện vợ chồng đang sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nên anh K có đến trình bày với lãnh đạo thôn về nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay, anh K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị M, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung anh chị có hai con chung như anh K trình bày là đúng, hiện các cháu đang học ở Tứ Kỳ. Khi giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải việc nuôi con đảm bảo cuộc sống và sự ổn định việc học tập của các cháu

Tại phiên tòa:

- Anh K trình bày: Giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M. Đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Chị M trình bày: Chị xác định không còn tình cảm với anh K chị nhất trí ly hôn, chị đồng ý giao cả hai con cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trần Văn K được ly hôn chị Hoàng Thị M. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Ysinh ngày 19/8/2010, cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 05/12/2013 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K về việc không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa anh và chị Hoàng Thị M, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án chị M cư trú tại thôn Quảng X, xã Chí M, huyện Tứ Kỳ. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Hoàng Thị M được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 16/4/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M, tại phiên tòa chị M xác định không còn tình cảm với anh chị nhất trí ly hôn. Như vậy, HĐXX đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị M đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh K, xử cho anh K được ly hôn chị M là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Ysinh ngày 19/8/2010, cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 05/12/2013. Khi ly hôn, cả hai anh chị thống nhất giao cả 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng anh K. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh chị và cũng là nguyện vọng của các con, bên cạnh đó anh K có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, nên căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cả 02 con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh K chị M không yêu cầu nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết. Sau này nếu anh chị có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn K được ly hôn chị Hoàng Thị M

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hoàng Ysinh ngày 19/8/2010, cháu Trần Hoàng T, sinh ngày 05/12/2013 cho anh Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004896 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh K đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/7/2024.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Văn Quân